

Số: 229 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sông Lô II, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 8904/BKHĐT-QLKKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sông Lô II, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sông Lô II, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
2. Tên dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Sông Lô II, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng, kinh doanh đất có hạ tầng và kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.
4. Quy mô sử dụng đất của dự án: 165,655 ha (không bao gồm diện tích 5,0224 ha đất quy hoạch tuyến đường từ nút giao đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai đi trung tâm huyện lỵ Sông Lô).
5. Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Đồng Thịnh và xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.520 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Nhà đầu tư là 245 tỷ đồng và vốn vay ngân hàng là 1.275 tỷ đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc hướng dẫn Nhà đầu tư cụ thể tiến độ thực hiện Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày được quyết định chủ trương đầu tư.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, các nội dung tiếp thu, giải trình và thẩm định theo quy định của pháp luật; đảm bảo việc triển khai Dự án phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đảm bảo việc đầu tư xây dựng khu công nghiệp Sông Lô II tuân thủ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; không được chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích quy hoạch khu công nghiệp Sông Lô II còn lại sang mục đích sử dụng khác khi chưa thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh diện tích quy hoạch khu công nghiệp Sông Lô II theo quy định tại Nghị định số 82/2018/NĐ-CP.

3. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, kinh doanh bất động sản và pháp luật khác có liên quan.

4. Tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành.

5. Tổ chức thực hiện thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án phù hợp với các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, địa điểm và tiến độ sử dụng đất thực hiện Dự án, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Sông Lô được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai.

Đảm bảo không có tranh chấp, khiếu kiện về quyền sử dụng địa điểm thực hiện Dự án. Nhà đầu tư đáp ứng điều kiện được Nhà nước cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai; yêu cầu Nhà đầu tư khi được thuê đất thực hiện Dự án phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định.

7. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu Nhà đầu tư:

(a) Ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;

(b) Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường và nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được phê duyệt;

(c) Cụ thể phương án huy động vốn vay nhằm đảm bảo tính khả thi của Dự án.

8. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc và các cơ quan liên quan:

(a) Giám sát, đánh giá việc triển khai Dự án, trong đó có việc góp vốn và huy động vốn đầu tư của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật;

(b) Phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động, phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động làm việc trong khu công nghiệp; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng CP, các Phó Thủ tướng;
- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải và Quốc phòng;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
- Các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN. 44

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trịnh Đình Dũng**